∞

Y BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 420 /QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 09 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng cảng Tân Cảng Quế Võ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/112018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về việc quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn;

Căn cứ Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 17/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1201/QĐ-BGTVT ngày 11/6/2018 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt quy hoạch chi tiết phát triển hệ thống cảng cạn Việt Nam giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ văn bản số 4296/BNN-KH ngày 25/6/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc góp ý kiến về quy hoạch, xây dựng cảng của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ;

Căn cứ các Văn bản: số 1786/CHHVN-KHĐT ngày 25/5/2020 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc thỏa thuận đầu tư xây dựng cảng cạn Tân Cảng Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; số 11032/BGTVT-KCHT ngày 01/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều chỉnh quy hoạch điểm đấu nối vào QL.18 từ vị trí tại Km21+500 P) về vị trí mới tại Km21 + 890 (P), huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; số 7591/TCĐBVN-ATGT ngày 12/11/2018 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đường nhánh đấu nối với QL.18 tại Km21+890 (P), tỉnh Bắc Ninh; số 1036/CĐSVN-QLXD&KCHT ngày 12/6/2020 của Cục Đường sắt Việt Nam về việc giao cắt giữa đường vào cảng Tân Cảng Quế Võ với đường sắt Lim – Phả Lại tại Km37+200.

Căn cứ Thông báo Kết luận số 806-KL/TU ngày 11/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc cấp chủ trương đầu tư điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng cảng Đức Long tại xã Châu Phong và xã Đức Long, huyện Quế Võ;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 192/BCTD-SXD ngày 26/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng cảng Tân Cảng Quế Võ với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, ranh giới, quy mô quy hoạch

a) Vị trí, ranh giới, quy mô quy hoạch:

- Vị trí khu vực lập QHCT dự án đầu tư xây dựng cảng Tân Cảng Quế Võ thuộc xã Châu Phong và xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;

- Ranh giới quy hoạch theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh giao đất cho Nhà đầu tư thực hiện dự án;

b) Quy mô quy hoạch: Diện tích khu đất quy hoạch khoảng 96.440m2; năng lực thông qua khoảng 240.000 TEU/năm.

2. Mục tiêu, tính chất quy hoạch:

- Cảng Tân cảng Quế Võ là cảng cạn (ICD) đảm bảo chức năng theo quy định tại Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ;

- Phục vụ phát triển kinh tế của tỉnh và đáp ứng nhu cầu phát triển về dịch vụ logictics, bốc xếp, vận chuyển, xuất nhập hàng hóa, ...

3. Phân khu chức năng, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

Khu đất được quy hoạch, bố trí các khu chức năng chính sau: Khu cầu cảng bốc xếp hàng hóa; Khu kho hàng, bãi hàng; Khu hành chính, dịch vụ; Khu đầu mối kỹ thuật; Khu vực cây xanh. Các khu vực chức năng này được kết nối với nhau bằng hệ thống đường giao thông nội bộ, đường vận tải hàng hóa chuyên dụng trong cảng và đường đối ngoại ra vào cảng.

4. Quy hoạch sử dụng đất

TT	Loại đất	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%) chiếm đất	Các chỉ tiêu đạt được		
				MĐXD tối đa (%)	TC (tầng)	Hệ số Hsdd
1	Đất xây dựng kho bãi	53.837,8	55,83%	50	1	0,5
a	*KB1*	*27.999,4*	*29,03%*			
b	*KB2*	*6.891,2*	*7,15%*			
c	*KB3*	*18.947,2*	*19,65%*			
2	Đất khu đầu mối kỹ thuật	1.694,4	1,76%	70%	1,0	0,7

TT	Loại đất	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%) chiếm đất	Các chỉ tiêu đạt được		
				MĐXD tối đa (%)	TC (tầng)	Hệ số Hsdd
3	Đất hành chính - dịch vụ	2.189,7	2,27%	40%	2	1
4	Đất giao thông đối nội	23.477,3	24,34%			
5	Đất mặt nước, cây xanh	15.240,8	15,80%			
a	*Cây xanh*	*9.171,5*	*9,51%*			
b	*Mặt nước*	*6.069,3*	*6,29%*			
Tổng		***96.440,0***	***100,0%***			

5. Quy định về quản lý: Giao Sở Xây dựng phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành đảm bảo quy định của pháp luật.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch cao độ nền, thoát nước mưa:

Cao độ nền quy hoạch trung bình khoảng 6,2m, độ dốc phù hợp theo độ dốc của địa hình khu vực, hướng dốc từ QL.18 ra Sông Đuống.

Nước mưa được thu gom bằng hệ thống hố ga thu đặt trong các kho bãi và đường giao thông nội bộ; thu gom bằng hệ thống rãnh xây và cống tròn BTCT đường kính D600-D800, xử lý loại bỏ chất thải trước đó xả ra Sông Đuống.

Trong bước lập dự án, thiết kế công trình, Chủ đầu tư có trách nhiệm xin ý kiến Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và căn cứ kết quả khảo sát địa chất, thủy văn khu vực để tính toán cao độ nền, kết cấu nền, móng các công trình đảm bảo các quy định về tiêu thoát lũ và các vấn đề về ổn định dòng chảy, lòng sông, đê điều, …;

b) Quy hoạch giao thông: Mạng lưới đường giao thông nội bộ kết nối từ cổng chính với các khu chức năng của cảng (gồm cầu cảng, kho bãi, khu hành chính dịch vụ, …). Hệ thống giao thông nội bộ được phân chia thành 07 tuyến đường với 04 loại mặt cắt ngang điển hình với các chiều rộng 15m, 23m, 24m và 30m. Ngoài ra trong các khu vực kho bãi bố trí các tuyến đường chuyên dụng kết hợp với hệ thống cầu trục con–ten-nơ.

Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng được xác định trong bản đồ Quy hoạch chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng kèm theo.

c) Quy hoạch cấp nước: Nguồn nước sạch được cấp từ hệ thống đường ống cấp nước cho xã Châu Phong do Công ty Cổ phần An Thịnh quản lý vận hành; mạng lưới cấp nước sinh hoạt tổ chức hệ thống đường ống theo dạng mạch vòng, khép kín đảm bảo khả năng cấp nước liên tục, đầy đủ.

Cấp nước chữa cháy sử dụng hệ thống trụ cấp nước cứu hỏa và các bến lấy nước ven sông. Sử dụng nguồn cấp nước chữa cháy chính từ Sông Đuống, sử dụng hệ thống bơm chữa cháy theo quy chuẩn phòng cháy chữa cháy; mạng lưới

đường ống cấp nước chữa cháy bằng HDPE D160mm tổ chức dạng mạch vòng đảm bảo cấp nước chữa cháy từ 2 hướng khác nhau; dọc theo đường ống, bố trí các trụ cấp nước chữa cháy cùng hệ thống tủ vòi chữa cháy, ... tuân thủ quy định của pháp luật và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình số QCVN 06: 2020/BXD.

d) Quy hoạch cấp điện: Nguồn điện cho dự án được lấy từ đường dây trung thế hiện trạng qua khu vực dự án. Tổng nhu cầu công suất cấp điện khoảng 2.800kVA. Chiếu sáng khu vực cảng bằng dàn đèn pha cao áp gắn trên cột kết hợp với kim thu sét chủ động.

e) Quy hoạch thông tin liên lạc: Đầu tư xây dựng mới hệ thống viễn thông hoàn chỉnh, kết nối đồng bộ với mạng viễn thông Quốc gia, bao gồm tuyến cáp quang đi ngầm và các tủ phân phối, thiết bị viễn thông đáp ứng yêu cầu sử dụng.

f) Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

Bố trí các đường ống thu gom nước thải sinh hoạt, nước thải từ khu sửa chữa xe, máy và các khu vực có phát sinh dầu thải, mỡ thải đưa về trạm xử lý nước thải đạt cột A theo quy chuẩn về môi trường trước khi xả ra môi trường (nghiêm cấm xả nước thải trực tiếp ra Sông Đuống).

Chất thải rắn được thu gom, tập kết, phân loại và đưa về khu xử lý chất thải rắn tập trung của khu vực theo quy định; riêng chất thải nguy hại phải được quản lý, xử lý theo quy định.

Bố trí các nhà vệ sinh công cộng đảm bảo quy định về môi trường và kiến trúc cảnh quan.

6. Đánh giá tác động môi trường: Thể hiện chi tiết trong thuyết minh đồ án quy hoạch và bản vẽ. Trong giai đoạn triển khai dự án sau quy hoạch cần lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, có các phương án ứng phó sự cố môi trường, bảo quản hóa chất, phòng chống cháy nổ theo quy định. Tất các chất thải, nước thải phải được thu gom, xử lý đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường, phải có giải pháp thiết kế hạn chế phát thải, không để ảnh hưởng đến môi trường nước Sông Đuống, môi trường không khí và không gây ô nhiễm tiếng ồn ảnh hưởng đến dân cư xung quanh.

Điều 2. Công ty Cổ phần Tân cảng Quế Võ có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND huyện Quế Võ, UBND các xã Đức Long, Châu Phong tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch được duyệt và cắm mốc quy hoạch; tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy hoạch được phê duyệt và các quy định pháp luật;

- Đối với việc đấu nối bên ngoài ranh giới dự án (giao cắt giữ đường vào cảng với đường bộ, đường sắt, đường điện; đảm bảo hành lang an toàn đường bộ, đường sắt, đường điện, hành lang đê điều, hành lang thoát lũ,...), yêu cầu chủ đầu tư thực hiện theo phương án được Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty Điện lực và các cơ quan có liên quan thỏa thuận và xin cấp phép theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Cục thuế tỉnh; Cục Hải quan; UBND huyện Quế Võ; UBND các xã Đức Long, Châu Phong và các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- TTHU, TTHĐND huyện Quế Võ;
- Văn phòng UBND tỉnh: XDCB, TNMT, LĐVP;
- Lưu: VT, XDCB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hương Giang